TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 242/2018/QĐST – HNGĐ	*Mỏ Cày Nam, ngày 19 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ việc dân sự thụ lý số 371/2018/TLST – VDS , ngày 04 tháng 9 năm 2018, về việc: " Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn".

- **Người yêu cầu:** Chị Lê Thị Ngọc Th, sinh năm 1976

Địa chỉ cư trú: ấp Th, xã Th, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- **Người yêu cầu:** Anh Tạ Văn H, sinh năm 1971

Địa chỉ cư trú: ấp A, xã A, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành cùng ngày 11 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoàn giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Chị Lê Thị Ngọc Th, sinh năm 1976

Địa chỉ cư trú: ấp Th, xã Th, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Anh Tạ Văn H, sinh năm 1971

Địa chỉ cư trú: ấp A, xã A, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: có một con chung tên Tạ Thị T, sinh năm 1992 đã trưởng thành nên không xem xét.

- Về tài sản chung: Anh H và chị Th không yêu cầu nên không xem xét.

- Về nợ chung: Anh H và chị Th trình bày không có nên không xem xét.

- Về lệ phí việc dân sự: Anh H và chị Th cùng tự nguyện chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ

phí Tòa án số 0020701 ngày 04/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời gian thi hành án được được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sư.;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- CCTHADS huyện Mỏ Cày Nam;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Đỗ Thúy Hằng